

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33 /2023/HS-ST
Ngày 21/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN - TỈNH BẮC KẠN

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quốc Tuấn**.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Công Luân***

*Ông **Ngô Thế Uy***

*- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Tâm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Vi Thị Thùy** - Kiểm sát viên.*

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/TLST-HS ngày 13/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Hà Đức N, tên gọi khác: Không; Giới tính: N

Sinh ngày 31 tháng 12 năm 1985, tại tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12.

Họ và tên cha: Hà Đức V; Đã chết.

Họ và tên mẹ: Hoàng Thị G; Đã chết.

Vợ: Hoàng Thị L (đã ly hôn).

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2008. Hiện sinh sống cùng mẹ, không rõ địa chỉ.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án

+ Bản án số 49/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Hà Đức N 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Bản án số 14/2020/HSST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Hà Đức N 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” **đã bị áp dụng** tình tiết tăng nặng “Tái phạm”).

Nhân Thân:

+ Ngày 27/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 20/2006/HSST.

+ Ngày 21/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 47/2010/HSST.

+ Ngày 19/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 28/2012/HSST.

Ngày 20/3/2020, bị Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04. Đã chấp hành nộp phạt ngày 20/3/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Bắc Kạn từ ngày **01/10/2022** đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Thu Hà – Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Lục Thị Kim D sinh năm 1984; Thường trú tại: Thôn Nà Lăng, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Tạm trú tại: Tổ khuổi Thuôm, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đàm Thị C, sinh năm 1960, trú tại: Thôn Bản Giềng, xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. (vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1/ Lâm Thành L, sinh năm 1986, trú tại: Thôn Bản Giềng, xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt tại phiên tòa).

2/ Nguyễn Như Q, sinh năm 1981, trú tại: Tổ 8A phường chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30/9/2022, Hà Đức N đang ở phòng thuê trọ của N thuộc tổ Khuổi Thuôm, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thì có Lâm Thành L (Sinh năm 1986, trú tại: Thôn Bản Giềng, xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn) đến chơi. L và N ngồi chơi uống nước đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày thì N rủ L đi lên cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn uống trà đá. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Biển kiểm soát 97B1 - 075.57 chở N đi theo đường Hoàng Văn Thụ hướng Hà Nội - Cao Bằng, đi được khoảng 700m, đến ngã 3 đi vào tổ Khuổi Mật, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn ở bên phải đường theo hướng di chuyển thì N bảo L dừng xe lại và đợi N tại khu vực ngã 3.

Sau khi xuống xe, N một mình đi bộ theo hướng vào tổ Khuổi Mật, phường Huyền Tung với mục đích là tìm mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, khi đi vào trong ngõ được khoảng 300m, thì N thấy nhà của chị Lục Thị Kim Dung (Sinh năm 1984, HKTT: Thôn Nà Lăng, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; Tạm trú tại: tổ Khuổi Thuôm, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn) đang mở cổng và mở cửa chính. Quan sát bên trong nhà không thấy có người, N nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. N ngồi ở khu vực trước cổng nhà chị Dung hút thuốc lá và đi lại trước cửa nhà một lúc để quan sát xem có người ở nhà hay không. Sau khi không thấy có người, N lén lút đi vào trong nhà **chị Dung bằng đường cửa chính. Khi** vào đến trong phòng khách, N thấy trên nền phòng khách cạnh bàn học có 01 túi xách có quai, N kiểm tra túi xách thì thấy túi không khóa và bên trong có 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen. N lấy chiếc máy tính xách tay ra khỏi túi và đặt lại chiếc túi vào vị trí cũ. Sau khi lấy được chiếc máy tính, N đi ra ngoài cửa, khi ra khỏi cổng nhà, N giấu chiếc máy tính vào trong áo trước bụng rồi đi ra phía ngoài đường. N gọi điện thoại cho L hỏi xem còn ở chỗ cũ không, L nói vẫn đợi nên N đi ra khu vực ngã 3 và bảo L chờ về phòng trọ. Về đến phòng trọ, N đi vào trong phòng, rút chiếc máy tính xách tay từ trong áo trước bụng ra và cho vào một túi **ni lon** màu đỏ, **sau đó N tiếp tục cho túi ni lon đựng chiếc máy tính vào trong áo trước bụng.** Lúc này, L đang ở ngoài sân cất xe. Khi L cất xe xong định vào phòng thì N bảo L chở **N** xuống nhà anh Nguyễn Như Q (Sinh năm 1981, trú tại: Tổ 8B, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn – Là người quen của N). Đến nơi, N và L vào nhà Q ngồi uống nước, N lấy chiếc máy tính xách tay trong túi **ni lon** màu đỏ ra và nói với anh Q *“Tôi có cái máy tính hỏng gửi nhờ để mai mang đi sửa”*, anh Q đồng ý và không hỏi gì, N cũng không nói cho anh Q **và L** biết về nguồn gốc chiếc máy tính này. Sau đó, N bảo L chờ về phòng trọ tại tổ Khuổi Thuôm, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc máy tính xách tay, hồi 20 giờ 45 phút cùng ngày, chị Lục Thị Kim Dung đến Công an phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn trình báo sự việc.

Đến **22 giờ 00’** ngày 30/9/2022, **khi biết sự việc đã bị phát hiện và nhận thức được hành vi lấy trộm chiếc máy tính xách tay trên là vi phạm pháp luật, nên Hà Đức N đến Công an phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đầu thú về hành vi phạm tội của mình, đồng thời cùng cơ quan Công an đến nhà anh Nguyễn**

Như Q và giao nộp chiếc máy tính nói trên cho cơ quan Công an để xử lý theo quy định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 222/KL-HĐĐGTSTXTTTHS ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn kết luận: “01 (Một) máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL Latitude E7250 (Core I5- 4310U/Ram4G/SSD 128GB/12.5 Inch HD) máy cũ đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là: 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng) .

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSTPBK ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Hà Đức N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS 2015, điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị HĐXX xử lý như sau:

Tuyên bố bị cáo Hà Đức N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2022.
2. Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung.
3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Vật chứng: Trả lại bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu vàng đồng, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, điện thoại gắn thẻ sim số 0357.569.385, có số IMEI 1: 351816101646564/01, số IMEI 2: 35187101646562.

5. Về án phí : Miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Về cơ bản thống nhất với ý kiến của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 20 giờ ngày 30/9/2022, tại nhà của chị Lục Thị Kim Dung thuộc tổ Khuổi Thuồm, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, lợi dụng sơ hở, chủ quan của chủ nhà Hà Đức N **đã lén lút lén vào nhà chị Dung** thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) máy tính xách tay **nhãn hiệu DELL Latitude E7250**, trị giá của máy tính qua định giá có giá trị 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mặc dù giá trị tài sản không lớn, nhưng do **ngày 24/12/2020, Hà Đức N đã bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, đến ngày 30/9/2022 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 2.900.000 đồng của người khác, nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”**.

Việc truy tố, xét xử đối với bị cáo Hà Đức N về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

* Về nhân thân bị cáo Hà Đức N là người có nhân thân xấu từ năm 2006 đến năm 2012 bị cáo 03 lần bị Tòa án nhân dân huyện chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử cùng về tội trộm cắp tài sản.

Ngày 20/3/2020, bị Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra bị cáo còn có 02 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội “Trộm cắp tài sản”.

* Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi biết hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện ra trình diện và khai báo với Công an do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, “*Người phạm tội đầu thú*” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có ông nội là ông Hà Đức Nhình được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba do đó bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

* Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng tình tiết này đã xem xét là tình tiết định khung nên không coi đây là tình tiết tăng nặng nữa. Do vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Hà Đức N không có nghề nghiệp, xét thấy không có điều kiện kinh tế do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Chị Lục Thị Kim Dung đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp nay không yêu cầu Hà Đức N phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu vàng đồng, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, điện thoại gắn thẻ sim số 0357.569.385, có số IMEI 1: 351816101646564/01, số IMEI 2: 35187101646562 đã tạm giữ của bị cáo xét thấy không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác: Trong vụ án này, có anh Lâm Thành L, là người điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 97B1- 075.57 chở Hà Đức N đến khu vực N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 30/9/2022. Sau đó, chở N về phòng trọ, rồi lại chở N đến nhà anh Nguyễn Như Q để gửi nhờ chiếc máy tính xách tay mà N trộm cắp được. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu điều tra thu thập được, xác định: Lâm Thành L không biết và không tham gia giúp sức cho Hà Đức N trộm cắp tài sản; ngay sau khi trộm cắp được chiếc máy tính xách tay, N không nói cho L biết. Sau khi đi gửi chiếc máy tính cho anh Q, quay về đến phòng trọ của N, thì N mới nói cho L biết việc N trộm cắp chiếc máy tính xách tay trên. Nhưng ngay sau đó, N đã ra Cơ quan công an để đầu thú. Như vậy, không có căn cứ để xem xét xử lý Lâm Thành L với vai trò đồng

phạm với Hà Đức N trong thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xem xét xử lý đối Lâm Thành L là đúng quy định.

Đối với anh Nguyễn Như Q là người đã cho Hà Đức N gửi nhờ chiếc máy tính xách tay sau khi trộm cắp được. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu điều tra thu thập được, xác định: Khi N đến nhà anh Q để gửi chiếc máy tính xách tay thì N không nói cho anh Q biết về nguồn gốc chiếc máy tính là tài sản trộm cắp mà có. Bản thân anh Q không được mua bán, đổi trác hay hưởng lợi gì từ việc N gửi nhờ chiếc máy tính trên. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xem xét xử lý đối với Nguyễn Như Q về hành vi “*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là đúng quy định.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc Biển kiểm soát 97B1- 075.57, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Đàm Thị C – Là mẹ đẻ của Lâm Thành L. Việc Lâm Thành L lấy chiếc xe mô tô trên để chở N đi chơi, sau đó N thực hiện hành vi trộm cắp chiếc máy tính xách tay vào ngày 30/9/2022 thì bà C không biết. Xét thấy Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Đàm Thị C là đúng quy định.

[9] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí và cung cấp cho Hội đồng xét xử giấy chứng nhận hộ nghèo do vậy bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Đức N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Đức N 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2022 .

2. Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung.

3 Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS 2015.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu vàng đồng, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, điện thoại gắn thẻ sim số 0357.569.385, có số IMEI 1: 351816101646564/01, số IMEI 2: 35187101646562 của bị cáo.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Kạn và chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND thành phố Bắc Kạn;
- Công an TP Bắc Kạn;
- THADS TP Bắc Kạn;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Quốc Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Luân Ngô Thế Uy

Ma Quốc Tuấn

